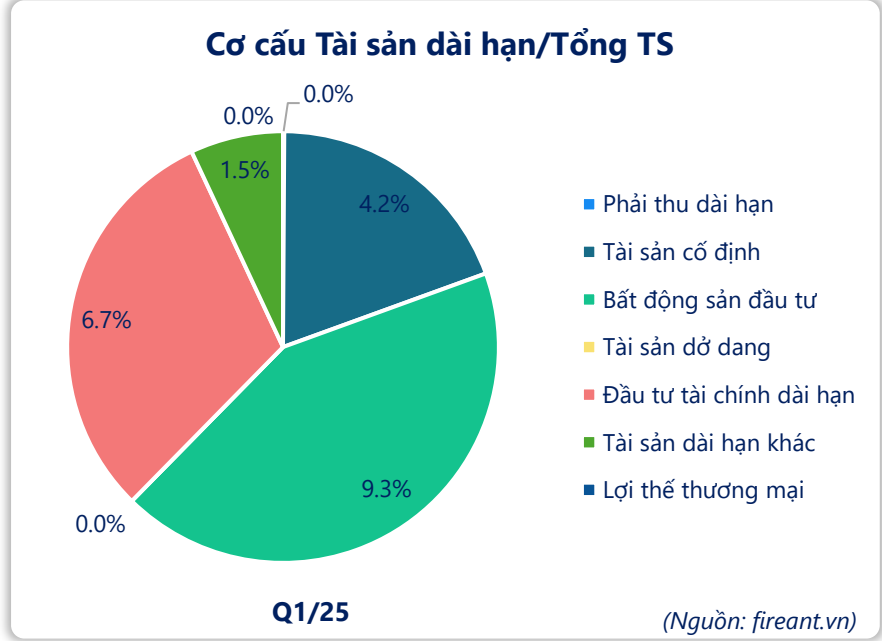
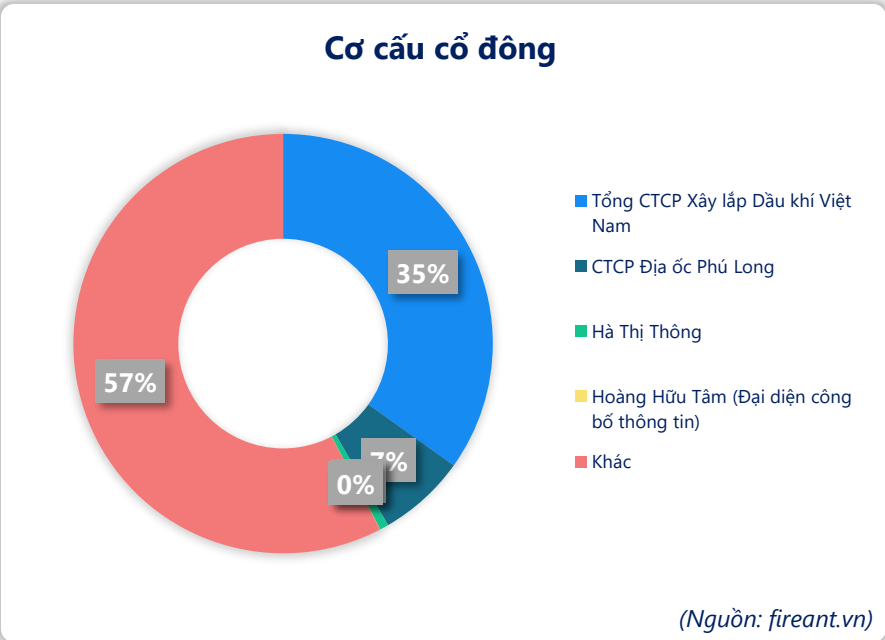
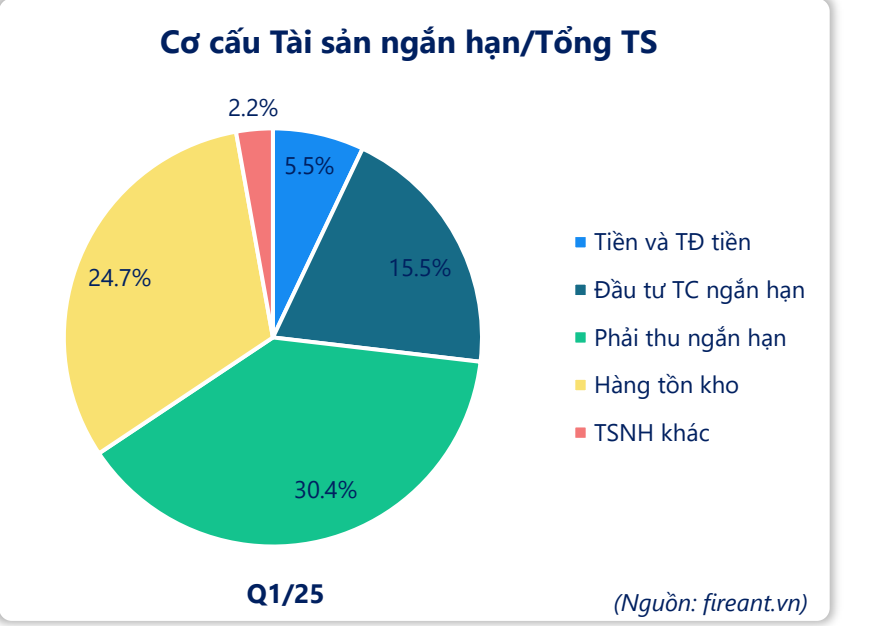
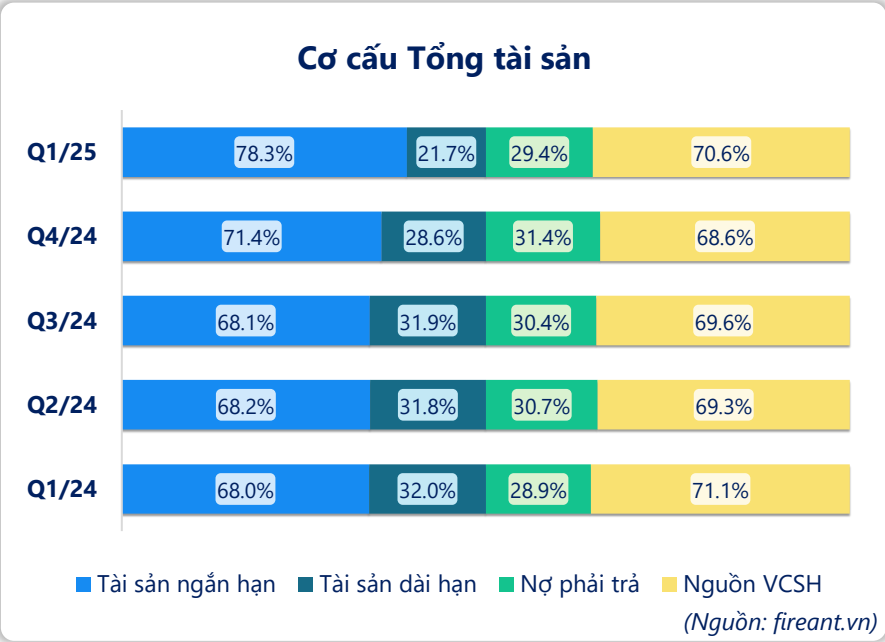
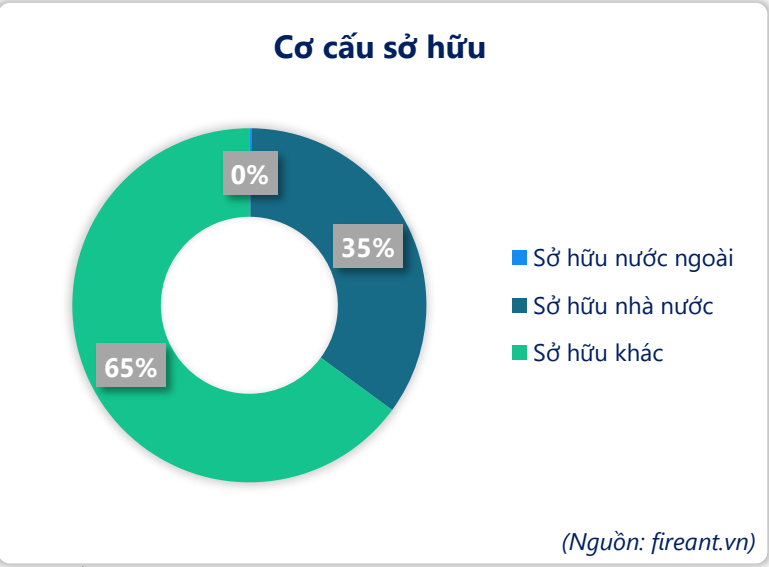
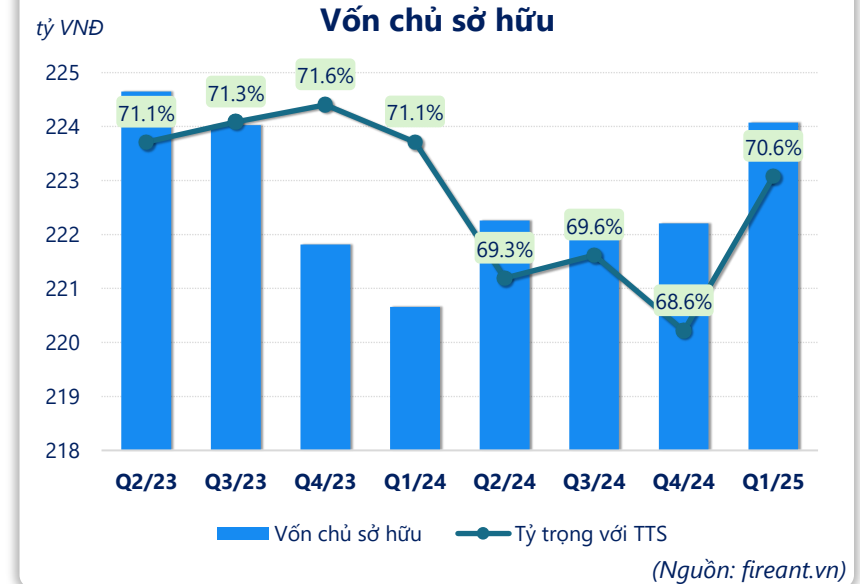
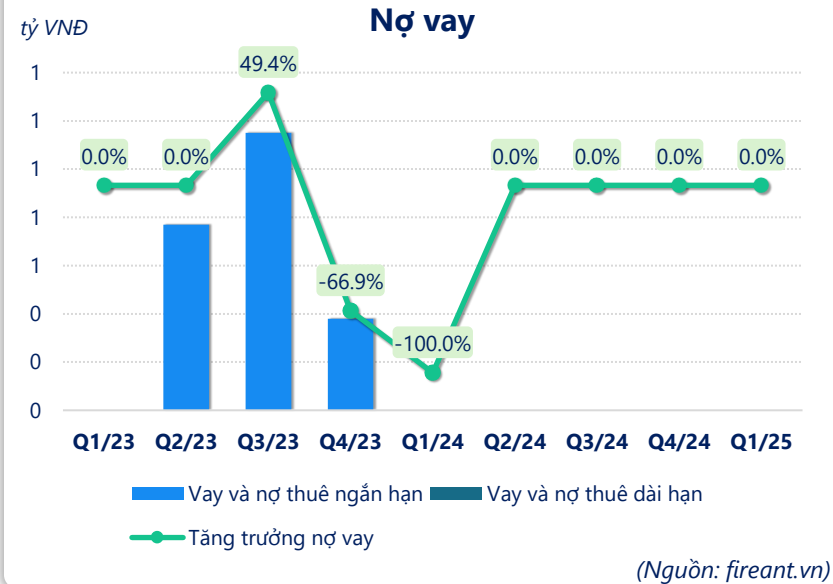
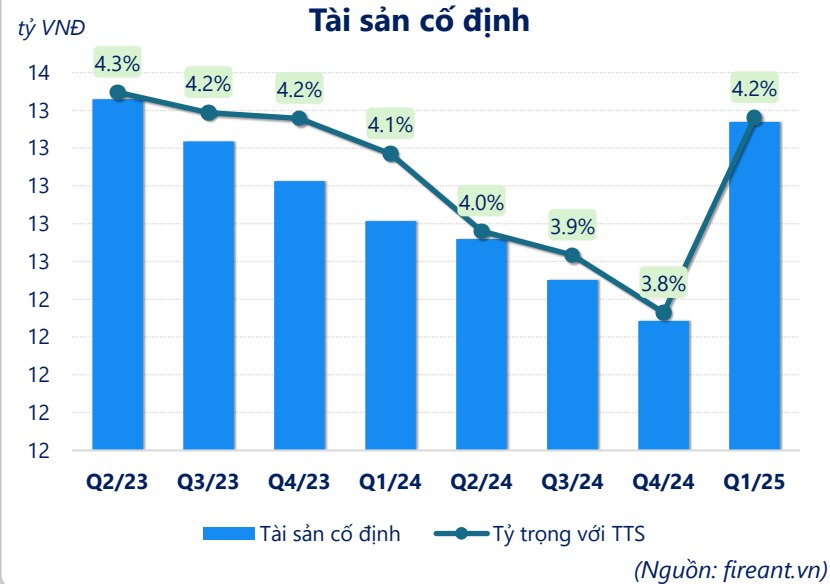
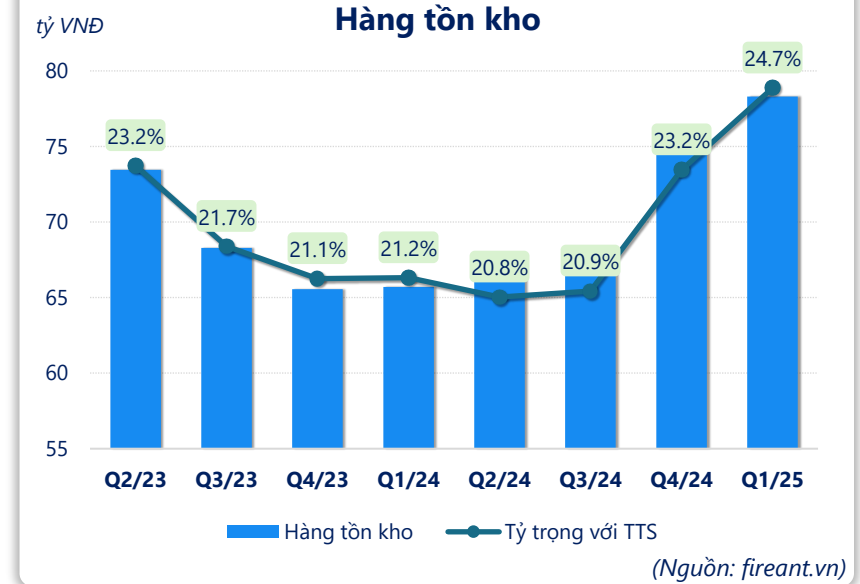
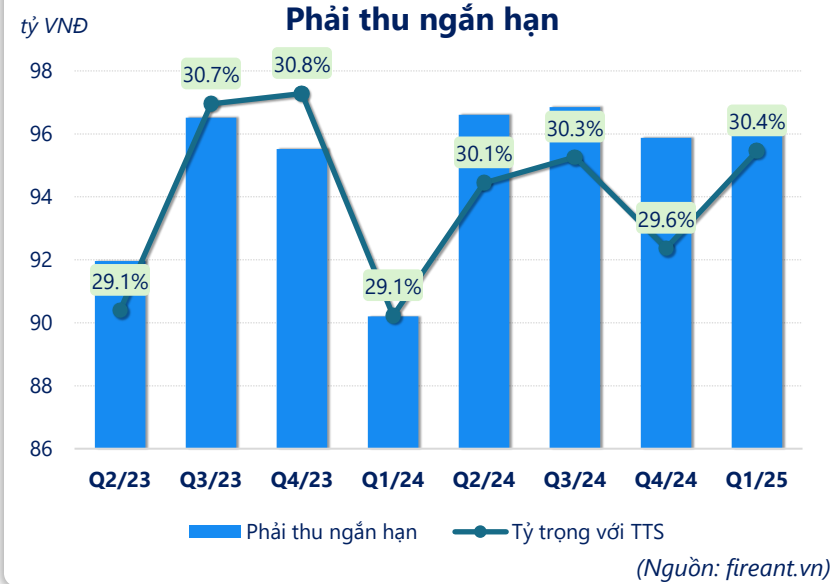
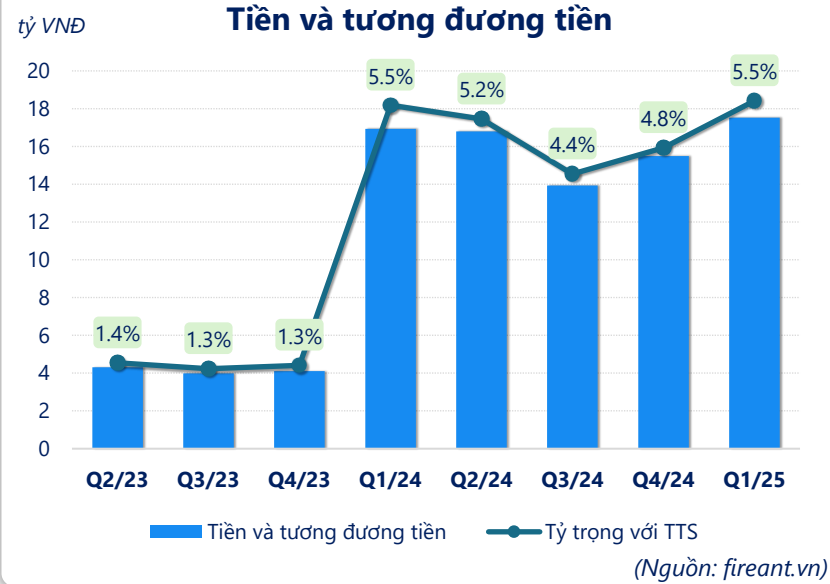
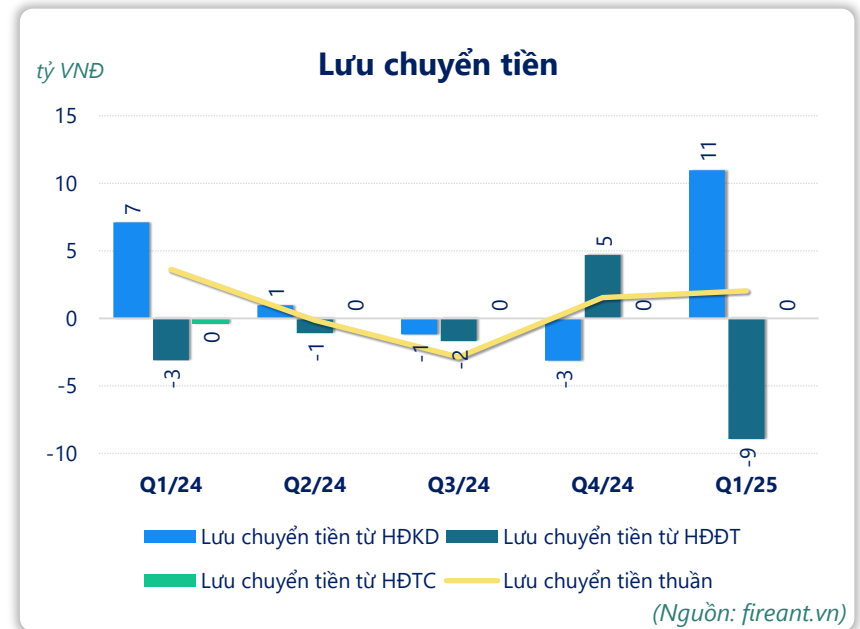
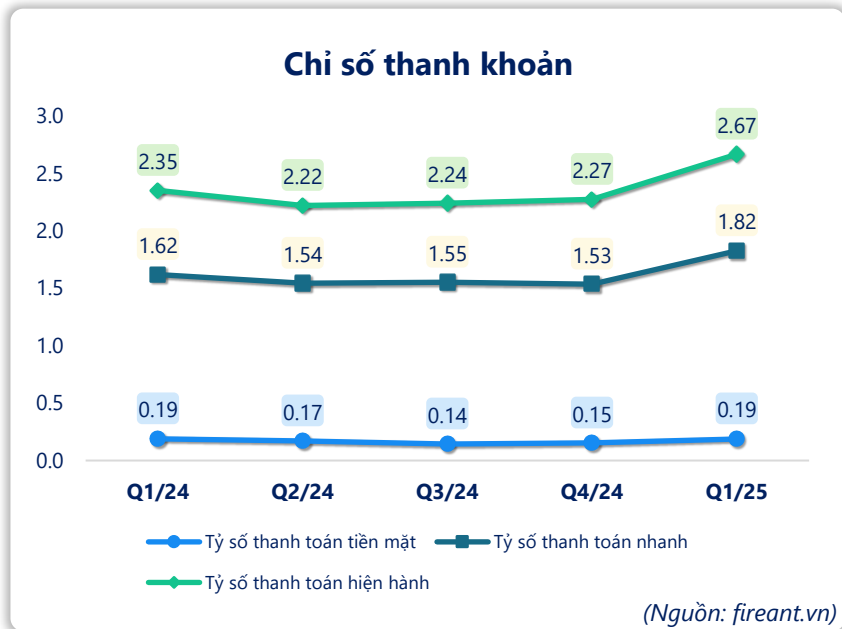
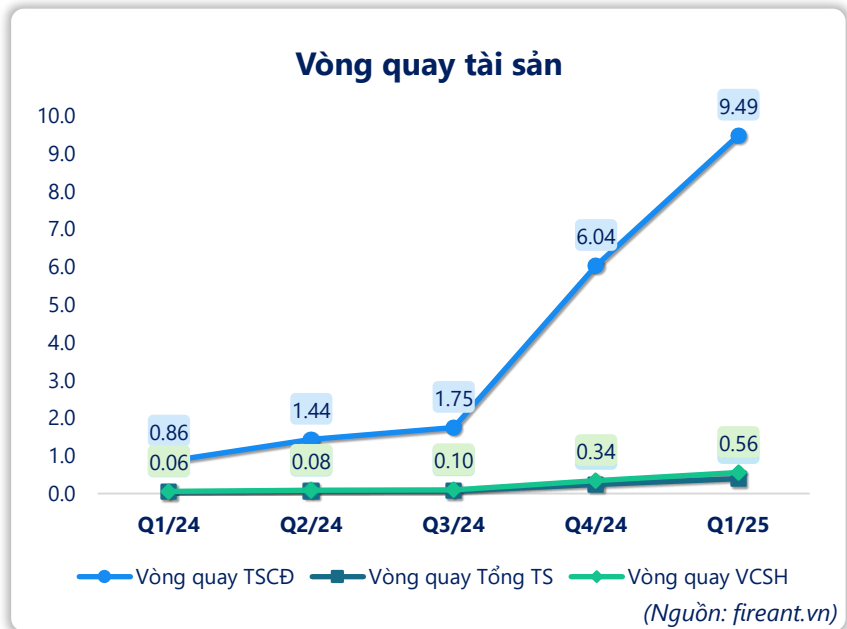
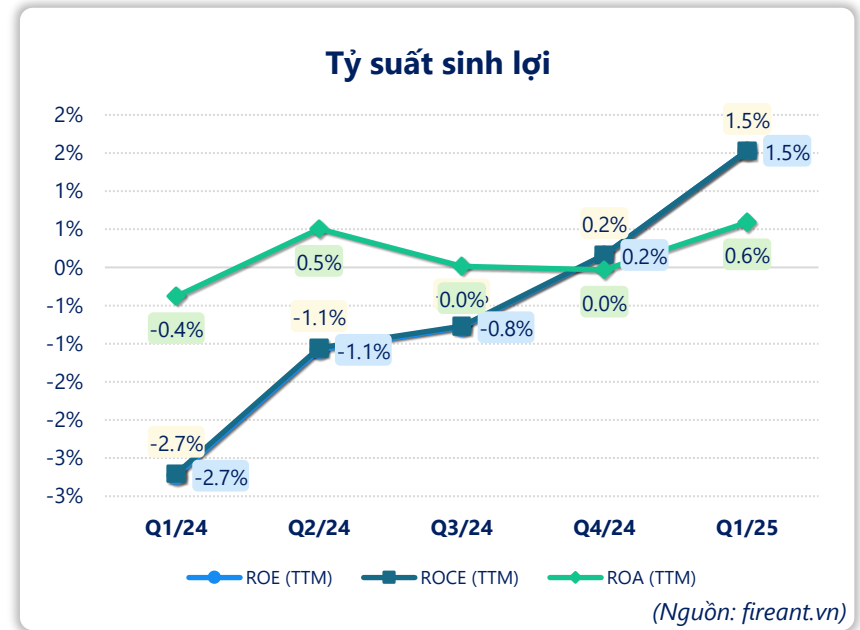
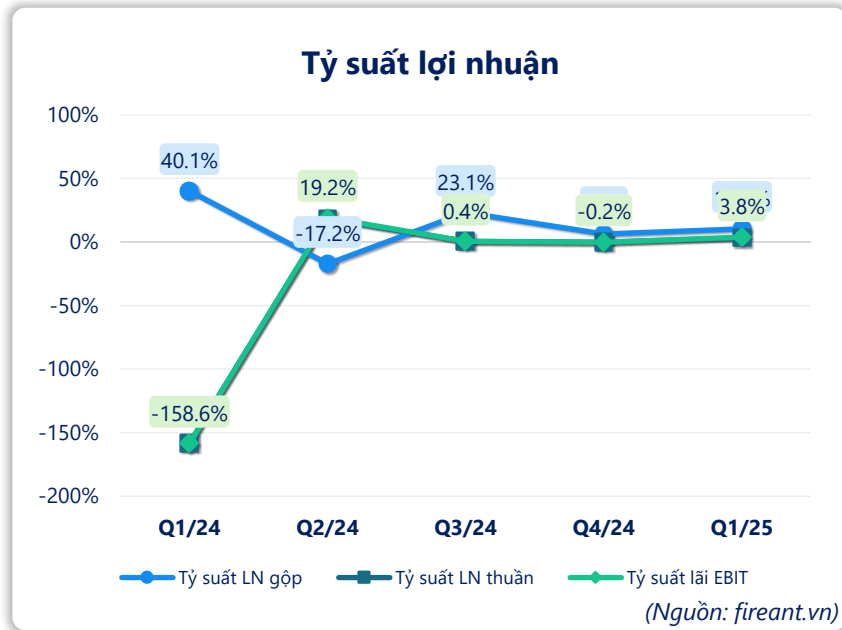
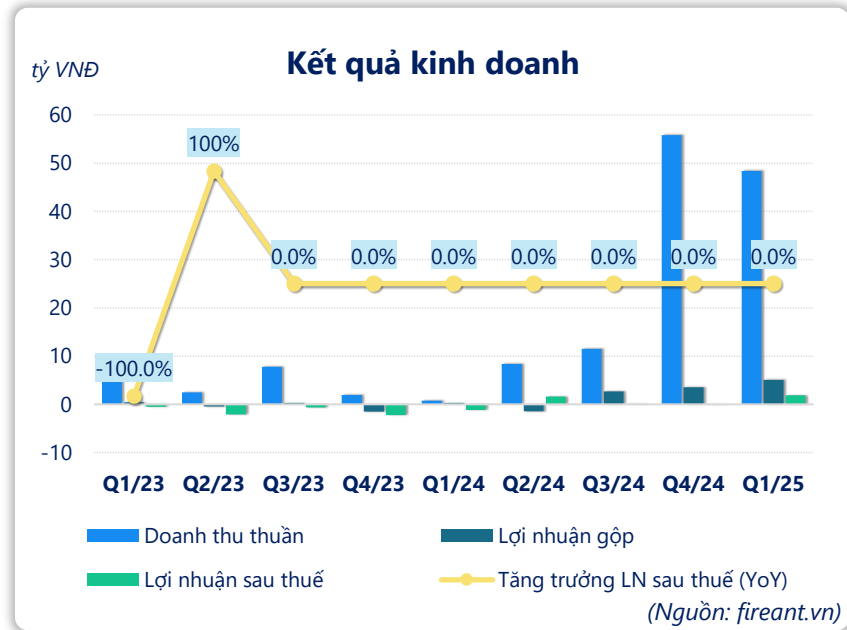


Thông tin giao dịch		31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		2,400
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		2,900
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		1,900
SL cổ phiếu LH		50,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		92,255
% sở hữu nước ngoài		0.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		120
P/E		35.3
EPS		68

	YTD	1T	3T	6T
PFL	14.3%	-4.0%	9.1%	9.1%
VNINDEX	2.9%	-0.4%	2.7%	1.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/3/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	317	324	-2.1%
Tài sản ngắn hạn	248	231	7.4%
Tiền và tương đương tiền	17.5	16.8	4.4%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	49.2	36.1	36.3%
Phải thu ngắn hạn	96.3	95.9	0.5%
Hàng tồn kho	78.3	75.1	4.3%
Tài sản ngắn hạn khác	7.03	7.45	-5.7%
Tài sản dài hạn	68.9	92.8	-25.7%
Phải thu dài hạn	0.07	0.07	0.0%
Tài sản cố định	13.3	12.3	8.6%
Bất động sản đầu tư	29.6	31.8	-7.0%
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	21.1	21.1	0.0%
Tài sản dài hạn khác	4.80	27.5	-82.6%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	93.2	102	-8.4%
Nợ ngắn hạn	93.2	102	-8.4%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	25.6	32.2	-20.5%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	224	222	0.8%
Vốn chủ sở hữu	224	222	0.8%
Vốn điều lệ	500	500	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Doanh thu thuần	0.75	8.37	11.5	55.8	48.4
Giá vốn hàng bán	0.45	9.80	8.84	52.3	43.4
Lợi nhuận gộp	0.30	-1.44	2.65	3.52	5.05
Doanh thu HĐTC	0.43	0.57	0.44	0.44	0.64
Chi phí TC	0.00	-0.01	0	0	0
Chi phí lãi vay	0.00	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0.01	0.01	0.54	1.30	1.05
Chi phí QLDN	1.91	-2.39	2.51	2.73	3.11
LN thuần từ HĐKD	-1.18	1.52	0.05	-0.07	1.54
Lợi nhuận khác	0.00	0.08	0.00	-0.03	0.31
LN trước thuế	-1.19	1.60	0.05	-0.10	1.85
Lợi nhuận sau thuế	-1.19	1.60	0.05	-0.10	1.85
LNST của CĐ cty mẹ	-1.19	1.60	0.05	-0.10	1.85

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	7.10	0.96	-1.18	-3.14	11.0
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-3.09	-1.10	-1.68	4.69	-8.94
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-0.38	0	0	0	0
Tiền đầu kỳ	13.3	16.9	16.8	13.9	15.5
Lưu chuyển tiền thuần	3.62	-0.14	-2.86	1.55	2.04
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	16.9	16.8	13.9	15.5	17.5

(Nguồn: fireant.vn)